

Khi có biểu hiện nhiễm khuẩn nên dùng thuốc chống nấm hoặc kháng sinh thích hợp. Nếu không đáp ứng tốt, nên ngừng corticosteroid cho đến khi kiểm soát hoàn toàn nhiễm khuẩn.

Bất kỳ tác dụng phụ nào được báo cáo khi dùng corticosteroid toàn thân, kể cả suy thận, cũng có thể xảy ra với các corticosteroid dùng tại chỗ, đặc biệt ở nữ nhi và trẻ em.

Hấp thu toàn thân sẽ tăng lên khi bôi corticosteroid trên diện rộng hoặc khi băng kín. Nên thận trọng trong những trường hợp này hoặc khi dự đoán sẽ dùng thuốc kéo dài, nhất là ở trẻ em và nữ nhi. So với người lớn bệnh nhi có thể hấp thu hơn với corticosteroid tại chỗ gây suy trực tuyến yên-dưới đồi và hội chứng Cushing hơn do tỷ lệ diện tích bề mặt da/cân nặng lớn hơn. Nên dùng corticosteroid tại chỗ cho trẻ em với số lượng giới hạn nhất nhưng vẫn duy trì hiệu quả điều trị. Điều trị corticosteroid dài ngày có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển ở trẻ em.

Không dùng các chế phẩm Elomet* trong nhãn khoa.

THAI KỶ VÀ CHO CON BÚ: Do chưa đánh giá sử dụng an toàn của các chế phẩm Elomet* trên phụ nữ mang thai nên chỉ dùng các corticosteroid tại chỗ khi lợi ích vượt trội nguy cơ tiềm tàng cho thai. Không dùng các thuốc thuộc nhóm này cho phụ nữ có thai với lượng lớn hoặc dùng kéo dài.

Không biết việc dùng các corticosteroid tại chỗ có dẫn đến hấp thu toàn thân đủ để tạo ra một lượng xác định được trong sữa mẹ hay không. Các corticosteroid dùng toàn thân được bài tiết qua sữa mẹ với một lượng dường như là không có hại cho trẻ nhỏ. Tuy nhiên, phải quyết định ngừng cho con bú hoặc ngừng dùng thuốc, tính đến sự quan trọng của thuốc đối với người mẹ.
TƯƠNG TÁC: Không có dữ liệu.

QUA LIỀU: *Triệu chứng:* Dùng nhiều và kéo dài các corticosteroid tại chỗ có thể ức chế chức năng thượng thận-tuyến yên dẫn đến suy thượng thận thứ phát.

Điều trị: Điều trị triệu chứng thích hợp. Các triệu chứng tăng corticosteroid cấp có thể hồi phục hoàn toàn. Điều trị mất cân bằng điện giải nếu cần. Nên ngừng corticosteroid từ từ trong trường hợp ngộ độc mạn tính.

ĐÓNG GÓI: Kem : Tuýp 5 g, 10 g, 15 g và 50 g.

Mỡ : Tuýp 5 và 15 g.

HẠN DÙNG: 36 tháng từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Dưới 30°C.

Để ngoài tầm tay trẻ em. Xin hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ nếu cần thêm thông tin.

SẢN XUẤT BỞI: PT Schering-Plough Indonesia Tbk, Jl, Raya Pandaan Km 48, Pandaan, Pasuruan, East Java, Indonesia dưới bản quyền của tập đoàn Schering-Plough.

©1987, 1988, 2002 Schering-Plough Corporation, Kenilworth, New Jersey, U.S.A.

Tất cả bản quyền được bảo lưu.

*Nhãn hiệu hàng hóa.

皴膚美得*軟膏 Elomet* Ointment 0.1%

衛署藥輸字第 020199 號

皴膚美得*乳膏 Elomet* Cream 0.1%

衛署藥輸字第 020200 號

80INS00005TW

09/2006

003698

本藥須由醫師處方使用

外用藥膏，僅供皮膚使用

性 狀: 皴膚美得*乳膏及軟膏皆每公克含 1 公絲之 mometasone furoate。

作 用: Mometasone furoate 為一種合成的類固醇，具有抗發炎、止癢及血管收縮等特性。

適 應 症: 對類固醇具有感受性之皮膚病所引起之炎性反應及搔癢之緩解。

劑量及使用方法: 每日一次，薄敷於患處。

副 作 用: 使用皴膚美得*乳膏極少發生的局部副作用包括：皮膚感覺異常、搔癢和皮膚萎縮症狀。
使用皴膚美得*軟膏極少發生的局部副作用包括：灼熱感、搔癢、刺激感和皮膚萎縮症狀。
使用其他外用類固醇製劑曾有少數有關下列局部副作用的報告：刺激性、多毛症、色素沉著不全(hypopigmentation)、口周皮炎(perioral dermatitis)、過敏性接觸皮膚炎、皮膚浸軟、二次感染、皺摺及汗

禁 忌 症: 禁用於對 mometasone furoate 或其他類固醇，或製劑中任一成份過敏的病人。

注 意 事 項: 如有刺激、過敏發生，應停用本劑，並施予適當治療。如患處有感染發生，應開始用抗微生物劑和抗生素，如果情況未見好轉，則應停用本劑，直至感染得到適當控制。全身性使用之類固醇易引起的副作用，如腎上腺抑制，偶爾也會發生在局部使用之類固醇，特別易發生於嬰幼兒。
若廣大的體表面積治療或密閉式技術使用局部類固醇會增加全身性的吸收，所以在這樣情況下長期使用本劑，尤其嬰幼兒，需特別小心。兒童使用局部類固醇較成人病患更易導致下視丘-腦下垂體軸功能抑制及 Cushing's syndrome，因為體表面積/體重的比例較大。兒童局部使用類固醇必須將劑量限制在可達有效治療的最低使用量，長期的類固醇治療可能會干擾兒童的生長發育。
本劑不可作為眼用。

懷孕或哺乳婦女: 皴膚美得*對懷孕婦女的安全性尚未建立，因此只有在對母體的有益性大於對胎兒的危險性時才可使用局部類固醇。此等級的藥品不得大量或長期使用於懷孕婦女。

局部使用類固醇，尚不知全身的吸收量是否會分泌在乳汁中到達可測得的量，但全身性給藥的類固醇會分泌於乳汁之中，然而其分泌量不足以影響幼兒。在用藥期間應用藥對母親的重要性，再決定停止哺乳或停藥。

過 量 使 用: 症狀- 過量長期使用會抑制下視丘-腦下垂體功能，引起腎上腺抑制。

治療方法- 可給予適當的症狀療法。急性皮質類固醇過多為可逆反應。如有需要，可作適當處理來治療電解質不平衡。如果為慢性中毒，建議以漸進式中止類固醇治療。

包 裝: 1000 公克以下軟管裝；目前有下列包裝可供使用:

Ointment: 每支 5 與 15 公克裝。

Cream: 每支 5、10、15 與 50 公克裝。

製 造 廠: PT Schering-Plough Indonesia Tbk

廠 址: Jl. Raya Pandaan Km. 48, Pandaan, Pasuruan, East Java, Indonesia

貯 存: 儲存 30°C 以下，兒童接觸不到之處。

藥 商: 先靈葆雅企業股份有限公司

地 址: 台北市民權東路三段 4 號 9 樓

ID-71530B